

Số: 1770/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Chính
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 04/4/2023 của ông Nguyễn Văn Chính (địa chỉ: C15, khu phố 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, số điện thoại: 0777733193).

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 94/BC-TT ngày 05/6/2023 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và Công văn số 1202/TT-NV2 ngày 26/6/2023 về kết quả đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Văn Chính, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo nội dung đơn đề ngày 04/4/2023 và kết quả làm việc của Thanh tra tỉnh với người khiếu nại tại Biên bản ngày 21/4/2023, thể hiện:

Ông Nguyễn Văn Chính không đồng ý Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa giải quyết khiếu nại lần đầu của ông đối với Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về điều chỉnh Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm để thực hiện Dự án xử lý ô nhiễm Dioxin tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa.

Ông Nguyễn Văn Chính không đồng ý việc hỗ trợ đất với giá 370.000 đồng/m², đề nghị được bồi thường đất với giá 1.861.000 đồng/m² đối với diện tích 257,8m² đất thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² đất thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long; vì ông Nguyễn Văn Chính cho rằng thửa đất số 112 và thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số



05 phường Bửu Long là do ông khai phá, sử dụng từ năm 1985 đến nay không tranh chấp và từ năm 1985 đến năm 1994 ông đã nộp thuế sử dụng đất cho Nhà nước. Năm 2000, ông đã kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 05/01/2023, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Chính, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Chính.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ về đất cho ông Nguyễn Văn Chính

Thực hiện Dự án xử lý ô nhiễm Dioxin tại phường Bửu Long, UBND thành phố Biên Hòa có các Thông báo số 89/TB-UBND, số 90/TB-UBND, số 92/TB-UBND, số 93/TB-UBND, số 95/TB-UBND và số 106/TB-UBND cùng ngày 14/02/2019 về việc dự kiến thu hồi các thửa đất số 134 diện tích 375,3m², thửa đất số 136 diện tích 619,9m², thửa đất số 135 diện tích 529,7m², thửa đất số 146 diện tích 479,8m², thửa đất số 112 diện tích 257,8m² và thửa đất số 113 diện tích 311,1m² của ông Nguyễn Văn Chính.

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 69/GXN ngày 20/11/2020 của UBND phường Bửu Long, thửa đất số 112 và thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long do ông Nguyễn Văn Chính khai phá sử dụng sản xuất nông nghiệp từ năm 1985, sử dụng ổn định không tranh chấp, đã thực hiện kê khai đăng ký đất đai năm 2000, đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 30/6/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành các Quyết định số 1651/QĐ-UBND, số 1652/QĐ-UBND, số 1653/QĐ-UBND, số 1654/QĐ-UBND, số 1656/QĐ-UBND thu hồi thửa đất số 135 diện tích 529,7m², thửa đất số 146 diện tích 479,8m², thửa đất số 112 diện tích 257,8m², thửa đất số 136 diện tích 619,9m² và thửa đất số 134 diện tích 357,3m² đất của ông (bà) Nguyễn Văn Chính – Nguyễn Thị Năm; đồng thời, ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm với số tiền 6.692.948.000 đồng, bao gồm: Bồi thường đất 4.789.470.000 đồng, bồi thường nhà vật kiến trúc 157.597.000 đồng, bồi thường cây trồng 66.250.000 đồng, bồi thường tài sản khác 6.873.000 đồng và hỗ trợ các loại 1.672.758.000 đồng.

Ngày 06/4/2022, UBND phường Bửu Long có Giấy xác nhận số 69/GXN (Giấy xác nhận này thay thế một phần Giấy xác nhận số 69/GXN ngày 20/11/2020 của UBND phường Bửu Long), theo đó xác nhận diện tích 257,8m² thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long nằm trong ranh đất quốc phòng theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 06/10/2022, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1387/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND thành phố Biên Hòa, từ thu hồi diện tích 619,9m² của ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long điều chỉnh thành thu hồi diện tích 58,3m² đất của ông (bà) Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm và thu hồi diện tích 561,6m² đất của Trung đoàn 935 quản lý hiện do ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm sử dụng thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long và Quyết định số 1388/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND thành phố Biên Hòa, từ thu hồi đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long của ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm, điều chỉnh thành thu hồi đất của Trung đoàn 935 quản lý hiện do ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm sử dụng. Lý do điều chỉnh của 02 quyết định trên: Do có diện tích đất thu hồi nằm trong ranh đất quốc phòng theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ được thể hiện trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Biên Hòa thực hiện ngày 15/9/2021.

Đồng thời, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 điều chỉnh Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND thành phố Biên Hòa, theo đó: Điều chỉnh giá trị bồi thường từ 6.692.948.000 đồng xuống còn 3.879.010.000 đồng, bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ đất 2.988.787.000 đồng, bồi thường cây trồng 65.782.000 đồng và hỗ trợ các loại 824.441.000 đồng (diện tích 257,8m² thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long ông Chính chỉ được hỗ trợ, không được bồi thường vì phần diện tích đất này ông Chính đang sử dụng nằm trong ranh đất quốc phòng do Trung đoàn 935 quản lý).

2. Về việc xử lý đối với khu đất quốc phòng ngoài tường rào sân bay Biên Hòa do Trung đoàn 935 quản lý

- Kết quả rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 19/01/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 497/STNMT-QH báo cáo kiến nghị UBND tỉnh thu hồi diện tích đất ngoài tường rào sân bay Biên Hòa do Trung đoàn 935 quản lý, theo đó thể hiện: Căn cứ theo bản đồ khu vực sân bay Biên Hòa kèm theo Quyết định 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2003 Trung đoàn 935 đã thực hiện lập bản đồ địa chính khu vực sân bay Biên Hòa theo bộ bản đồ trích vẽ bản đồ địa chính số 36/BĐĐC tỷ lệ 1/1000 được Sở Địa chính Đồng Nai (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) xác nhận ngày 02/5/2003, bộ bản đồ này đã được UBND các phường, xã ký xác nhận tại các điểm tiếp giáp địa giới hành chính để xác định toàn bộ ranh giới đất do Trung đoàn 935 quản lý trên bản đồ địa chính. Việc đo đạc lập bản đồ địa chính có cắm mốc ngoài thực địa. Tổng diện tích theo bản vẽ là 1.003,33ha. Ranh giới này không hoàn toàn trùng khớp với bản đồ kèm theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính



phủ, tuy nhiên đã được cắm mốc ngoài thực địa và các địa phương đã ký xác nhận tại các điểm giáp ranh địa giới hành chính để xác nhận diện tích do Trung đoàn 935 quản lý theo Quyết định 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Về ranh giới diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung đoàn 935; năm 2005, Trung đoàn 935 tiến hành xây dựng hàng rào xung quanh sân bay Biên Hòa đối với phần diện tích do Trung đoàn 935 trực tiếp quản lý (không có tranh chấp, lấn chiếm). Năm 2007, sau khi xây dựng xong hàng rào, Trung đoàn 935, Sư đoàn không quân 370 đã thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính khu đất, xác định diện tích đất trong hàng rào là 966,99ha (theo tờ bản đồ hiện trạng ranh giới khu đất số 487/BĐHT tỷ lệ 1/10000 được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận ngày 30/11/2007, được UBND các phường, xã ký xác nhận các điểm tiếp giáp địa giới hành chính) và Trung đoàn 935, Sư đoàn không quân 370 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 343037 ngày 27/10/2009 với diện tích 9.669.957,0m² (966.99ha). Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh chấp thuận cho Sở Tài nguyên và Môi trường sử dụng 02 bộ bản đồ trên để đo đạc, xác định ranh giới, diện tích đất quốc phòng nằm ngoài tường rào sân bay Biên Hòa để tham mưu cho cơ quan chức năng thu hồi, bàn giao cho địa phương quản lý.

Trên cơ sở kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 1250/UBND-KTN ngày 02/02/2021 chấp thuận giao Sở Tài nguyên và Môi trường sử dụng 02 bộ bản đồ: Bản đồ số 36/BĐĐC tỷ lệ 1/1000 được Sở Địa chính Đồng Nai (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) xác nhận ngày 02/5/2003, bộ bản đồ này đã được UBND các phường, xã ký xác nhận tại các điểm tiếp giáp địa giới hành chính để xác định toàn bộ ranh giới đất do Trung đoàn 935 quản lý trên bản đồ địa chính và bản đồ hiện trạng ranh giới khu đất số 487/BĐHT tỷ lệ 1/10000 được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận ngày 30/11/2007, được UBND các phường, xã ký xác nhận các điểm tiếp giáp địa giới hành chính) để thực hiện đo đạc xác định ranh giới diện tích đất quốc phòng nằm ngoài tường rào sân bay Biên Hòa theo quy định.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 747/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/01/2022, thể hiện: Khu 1 (khu vực khu phố 5, phường Bửu Long) có diện tích khoảng hơn 8.000m² đất là do Trung đoàn 935 quản lý theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ, diện tích đất này hiện do người dân sử dụng và nằm ngoài tường rào sân bay Biên Hòa.

- Báo cáo của Trung đoàn 935.

Theo nội dung báo cáo tại Văn bản số 1031/TĐ-TM ngày 20/9/2021, Văn bản số 804/TĐ-TM ngày 25/4/2023 của Trung đoàn 935, thể hiện: Sau giải phóng, khi tiếp quản sân bay Biên Hòa, xung quanh vành đai sân bay không có tường rào mà chỉ có hàng rào kẽm gai để làm ranh giới, do vậy người dân đã tự ý tháo dỡ hàng rào kẽm gai để trồng trọt và làm nhà ở. Ngày 15/7/1997, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 535/TTg-m phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng do Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 7, trong đó diện tích đất

của sân bay Biên Hòa là 1.338,8ha. Năm 2005, Trung đoàn 935 được Bộ Quốc phòng đầu tư kinh phí xây dựng tường rào bảo vệ sân bay, trong quá trình xây dựng tường rào đã không xây dựng đúng theo ranh giới Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi xây dựng tường rào xong diện tích đất quốc phòng nằm ngoài tường rào còn nhiều, công tác quản lý rất khó khăn. Ngày 14/02/2019, Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng đã có Văn bản số 278/TM-TC về phương án xử lý, bàn giao đất quốc phòng ngoài tường rào vành đai sân bay Biên Hòa cho địa phương quản lý.

Theo Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh kiểm tra nội nghiệp ngày 12/4/2022, ranh giới giữa hàng rào sân bay Biên Hòa và ranh giới theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ có phần diện tích 9.377,7m² (trong đó có diện tích 257,8m² thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long do ông Nguyễn Văn Chính đang sử dụng).

Như vậy, diện tích 257,8m² thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long ông Nguyễn Văn Chính đang sử dụng nằm trong ranh giới giữa hàng rào sân bay Biên Hòa và ranh giới theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh, tại Điều 29 quy định về hỗ trợ đối trường hợp sử dụng đất do lấn, chiếm trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 quy định *“Hộ gia đình cá nhân sử dụng đất do lấn, chiếm trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường nhưng được hỗ trợ về đất...”*, tại điểm c khoản 1 quy định: *“c) Trường hợp sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 15/10/1993 thì được hỗ trợ bằng (=) giá đất nông nghiệp cùng vị trí theo hiện trạng sử dụng đất ổn định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 129, Luật Đất đai”*, tại khoản 3 quy định: *“Đối với trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc do lấn, chiếm đất có nguồn gốc là đất Quốc phòng ... Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ vào thời điểm sử dụng đất để xác định mức hỗ trợ tương ứng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 điều này”* và tại khoản 4 quy định: *“Giá đất để hỗ trợ cho các trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này là giá đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành”*; căn cứ quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 đến 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, tại phần 1 Phụ lục I - Bảng giá đất trồng cây hàng năm quy định *“Giá đất trồng cây hàng năm giai đoạn 2020- 2024 đối với các thửa đất thuộc vị trí 04 phường Bửu*



Long, thành phố Biên Hòa có giá 370.000 đồng/m²”.

Theo các quy định nêu trên, UBND thành phố Biên Hòa xem xét hỗ trợ (không được bồi thường) đối với diện tích đất 257,8m² thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long nằm trong ranh đất quốc phòng do Trung đoàn 935 quản lý theo Quyết định số 535/TTg-m ngày 15/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ, ông Nguyễn Văn Chính sử dụng trước 15/10/1993 cho hộ ông Nguyễn Văn Chính với giá 370.000 đồng/m² là đúng quy định.

IV. Kết quả đối thoại

Căn cứ kết quả đối thoại với ông Nguyễn Văn Chính vào ngày 22/6/2023, thể hiện:

- Ông Nguyễn Văn Chính không đồng ý việc hỗ trợ đất với giá 370.000 đồng/m², đề nghị được bồi thường đất với giá 1.861.000 đồng/m² đối với diện tích 257,8m² đất thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long; vì ông Chính cho rằng diện tích đất trên là do ông khai phá, sử dụng từ năm 1985 đến nay không tranh chấp và từ năm 1985 đến năm 1994 ông đã nộp thuế sử dụng đất cho Nhà nước. Năm 2000, ông đã kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại buổi đối thoại ông Chính thừa nhận đây là đất quốc phòng, gia đình ông Chính tự khai phá sử dụng từ năm 1985, nay hỗ trợ cho ông với giá 370.000 đồng/m² là quá thiệt thòi.

- Sau khi nghe ý kiến trình bày của công dân, ý kiến trao đổi của đại diện các cơ quan liên quan tham dự buổi đối thoại và xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh Nguyễn Ngọc Thắng - Chủ trì (người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền đối thoại) có ý kiến: Thống nhất với kết quả xác minh, kết luận và kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 94/BC-TT ngày 05/6/2023 về kết quả xác minh khiếu nại của ông Nguyễn Văn Chính; nội dung ông Nguyễn Văn Chính khiếu nại đề nghị được bồi thường đối với diện tích 257,8m² đất thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long với giá 1.861.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét.

V. Kết luận

Theo Công văn số 497/STNMT-QH ngày 10/01/2021, Công văn số 747/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 1031/TĐ-TM ngày 20/9/2021, Văn bản số 804/TĐ-TM ngày 25/4/2023 của Trung đoàn 935, theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 69/GXN ngày 06/4/2022 của UBND phường Bửu Long và theo trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh kiểm tra nội nghiệp ngày 12/4/2022 thì diện tích 257,8m² đất thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² đất thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường

Bửu Long ông Nguyễn Văn Chính đang sử dụng nằm trong ranh đất của sân bay Biên Hòa, năm 1985 ông Nguyễn Văn Chính tự phục hóa để sử dụng, đến ngày 15/7/1997 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 535/TT-m phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng do Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 7, diện tích đất nêu trên nằm trong ranh đất quốc phòng do Trung đoàn 935 quản lý.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 29 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh và căn cứ phần 1 Phụ lục I - Bảng giá đất trồng cây hàng năm quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 đến 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 điều chỉnh Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Chính, theo đó hỗ trợ diện tích 257,8m² đất thuộc thửa đất số 112 và diện tích 561,6m² đất thuộc một phần thửa đất số 136, tờ bản đồ địa chính số 05 phường Bửu Long với giá 370.000 đồng/m² là đúng quy định.

Nội dung ông Nguyễn Văn Chính khiếu nại, không đồng ý hỗ trợ diện tích đất trên với giá 370.000 đồng/m² và đề nghị bồi thường với giá 1.861.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét.

Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Chính là đúng quy định.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Không công nhận nội dung khiếu nại theo đơn đề ngày 04/4/2023 của Nguyễn Văn Chính.

b) Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Chính là đúng.

c) Yêu cầu ông Nguyễn Văn Chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 về điều chỉnh Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Chính – bà Nguyễn Thị Năm.

Điều 2. Quyết định này được gửi đến ông Nguyễn Văn Chính qua đường bưu điện, niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.



Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Nguyễn Văn Chính có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Bửu Long, ông Nguyễn Văn Chính và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP: KTN, THNC;
- Trưởng, Phó trưởng Ban TCD tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, BTCD.

TTH.QĐ.2023



Nguyễn Thị Hoàng